

# TÔNG CẢNH LỤC

## QUYÊN 85

Hỏi: Phàm, xưng một tâm không cảnh giới bên ngoài, cơ sao trong kinh Hoa Nghiêm Phẩm Phật Địa nói: Sơ địa thấy trăm Phật, cho đến địa địa tăng rộng thấy nhiều Phật?

Đáp: Chỗ thấy ít nhiều đều từ niệm sinh, tâm hẹp thấy ít Phật. Tâm rộng soi nhiều hình, buông cuộn do tâm, mở hợp tại ngã. Lìa tâm ra, bên ngoài thật không chỗ được. Trong kinh Đại Tập nói: “Kiều-trần-như lại nghĩ tưởng rằng: “Ta phải làm sao được thấy chư Phật”. Bấy giờ tùy chỗ quán phương diện đó đều được thấy Phật, nhiều quán thấy nhiều, ít quán thấy ít. Quán rồi lại nghĩ: Chư Phật Thế Tôn không chỗ đâu lại, đi không chỗ đến. Ta quán ba cõi là tâm, tâm đó nhân thân, ta tùy quán giác, muốn nhiều thấy nhiều muốn ít thấy ít. Chư Phật Như Lai tức là tâm ta. Tại sao? Tùy tâm thấy vậy, tâm tức thân ta, thân tức là hư không. Ta nhân giác quán thấy vô lượng Phật. Ta dùng giác tâm thấy Phật biết Phật, tâm chẳng thấy tâm, tâm chẳng biết tâm, ta quán pháp giới tánh không bền chắc, tất cả các pháp đều từ giác quán nhân duyên mà sinh, cho nên pháp tánh tức là hư không, tánh của hư không cũng lại như không. Ta nhân tâm đó thấy xanh vàng đỏ trắng tạp sắc hư không. Làm thân biến rồi chỗ thấy như gió, không có chân thật, thì gọi là Cộng phàm phu như thật Đà-la-ni.” Lại nói: “Lại nữa, Hiền Hộ! Như người trai tráng mạnh khỏe dung mạo đoan nghiêm, muốn quán thân mình đẹp xấu thế nào, bèn dùng đồ vật đựng đầy dầu trong vò, hoặc dùng nước sạch, hoặc dùng thủy tinh, hoặc nắm gương sáng, dùng bốn vật đó quán nhìn mặt mình ảnh tượng đẹp xấu hiển hiện phân minh. Hiền Hộ! Ý ông thế nào? Chỗ thấy ảnh tượng kia lúc ở nước, dầu, thủy tinh, gương sáng bốn xứ đây hay là trước đã có ư? Đáp: Chẳng phải vậy. Hỏi: Là vốn không ư? Đáp: Chẳng phải vậy. Hỏi: Là tại trong ư? Đáp: Chẳng như vậy. Hỏi: Là đâu tại ngoài ư? Đáp: Chẳng như vậy. Bạch Đức Thế Tôn! Chỉ dầu, nước thủy tinh gương các vật trong sáng không đục không cặn, hình đó tại trước thì ảnh kia tùy hiện. Mà hiện ảnh tượng kia chẳng

từ bốn vật đó ra, cũng chẳng các xứ khác lại, chẳng phải người tạo tác, phải biết ảnh tượng kia không từ chỗ đâu lại cũng không chỗ đi, không sinh không diệt không có chỗ trú.” Khi Hiền Hộ trả lời như vậy rồi, Đức Phật dạy: Hiền Hộ! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, các vật thanh tịnh, sắc kia tỏa sáng ảnh tượng tự hiện, chẳng dùng nhiều công. Bồ-tát cũng vậy, tất cả tâm thiện tư duy thấy các Đức Như Lai, thấy rồi tức trú, trú rồi hỏi nghĩa, giải thích vui mừng bèn lại tư duy. Nay Phật đây là từ xứ nào lại, và thân ta đây từ xứ nào ra? Quán các Đức Như Lai kia trọn không xứ lại và không xứ đi, thân ta cũng vậy, vốn không ra đến, đâu có xoay vần. Người kia lại nên tư duy như là nay ba cõi đây chỉ là tâm có. Tại sao? Từ tâm niệm kia trở lại tự thấy tâm, nay ta từ tâm thấy Phật, tâm ta là Phật, tâm ta làm Phật, tâm tâm là Như Lai, tâm ta là thân ta. Tâm ta thấy Phật, tâm chẳng biết tâm. Tâm chẳng thấy tâm, tâm có tưởng niệm thì thành sinh tử, tâm không tưởng niệm tức là Niết-bàn. Các pháp chẳng chân, tư tưởng duyên khởi, chỗ nghĩ tưởng đã lắng, năng tưởng cũng không. Hiền Hộ! Các vị Bồ-tát v.v... nhân Tam-muội đây chứng Đại Bồ-đề.” Trong kinh luận Thủ-lăng-nghiêm nói: “Tùy tâm chúng sinh ứng chỗ biết lượng”. Xưa trước giải thích: Tùy căn chúng sinh thuần thực xứ tức hiện, chỗ biết lượng tức là cảnh sai biệt của chúng sinh, tức biết trong một pháp trần đồng đẳng pháp giới là lân hư trần không tự tánh. Tự tánh là hư không, hư không tức là chân không, chân không tức là bản giác, nên biết Như Lai ở trong một lỗ chân lông vì vô lượng chúng sinh, thường giảng diệu pháp, tức biết lỗ chân lông vì trần cũng chẳng vượt ngoài ta, chỉ giải hiểu được một pháp vi trần tức tính đếm được đồng khắp pháp giới vi trần, cho nên Đức Như Lai năng biết số giọt nước trong bốn biển lớn, đại địa, tu-di đều biết cân lượng, đều do quán một thân đây, ở trên một thân quán một sợi lông tóc đều biết không tự tánh, chỉ ở trong một lỗ chân lông quán thật không có tự tánh, một lỗ chân lông cũng chẳng thể được cũng chẳng thể được ở khắp pháp giới, trí biết tất cả vậy. Do đó, trong Tín Tâm Minh nói: “Một tức tất cả, tất cả tức một, nếu năng như vậy, lo nghĩ nào chẳng xong”. Nếu năng rõ suốt như vậy, một trần một sợi lông, không có tự tánh, chỉ chỗ tâm hiện, thì biết tất cả các pháp hẳn là không thể riêng biệt. Vì theo trần chấp thấy tất cả chúng sinh, một pháp chẳng thông các trần tự kẹt. Trong luận Hoa Nghiêm nói: “Dùng thật mà luận bàn sơ phát tâm trú như nước của một giọt, vào trong biển nước đều đồng thể biển, các loại cá rồng kho báu đều tại trong đó. Vì giáo hóa các chúng sinh, lưới giáo bủa giảng phương pháp chẳng thể chẳng đủ, dùng danh ngôn tre

lựa trước ghi chép tức tợ như nghĩa trước sau sinh. Thể đạo là phải rõ soi như cầm gương báu đến khắp muôn tượng. Lại có kệ tụng nói:

*“Vô hàng trí tuệ thành Phật đức  
 Phật dùng trí bi thành mười địa  
 Trở lại đem mười địa thành các vị  
 Trước sau năm vị môn gia hạnh  
 Chẳng lìa mười địa trí bi khởi  
 Cho nên mười địa mới phát tâm  
 Phát tâm tức vào trí mười địa  
 Tuy nhiên năm vị phương tiện khác  
 Chỉ vì thành thực trí mười địa  
 Giống như chim chóng bay giữa không  
 Chẳng bỏ du hành không chỗ đến  
 Cũng như cá rồng dạo trong nước  
 Chẳng bỏ thường dạo chẳng lìa nước  
 Năm vị như vậy hành sai biệt  
 Chẳng phé sai biệt chẳng lìa trí  
 Chỗ có ngày tháng năm sai biệt  
 Vì thí pháp ẩn không riêng khác  
 Trí thể chẳng thành cũng chẳng hoại  
 Vì rõ các vị trừ tập khí  
 Rõ tất không tập bi hạnh thành  
 Năm hạnh thường cùng trí vô tác.*

Hỏi: Nếu ngoài tâm không pháp chỉ là một tâm, ở ngoài thì không nghiệp quả thiện ác báo ứng khổ lạc, sao thành Phật pháp lật lại đọa các tà?

Đáp: Nếu rõ một tâm có thấy không thấy tuyệt, cảnh trí đều lắng khế hợp tánh không kia, căn trần đều mất trong ngoài giải thoát, cũng thường chiếu trong ngoài thoát nơi không biết, không còn chẳng còn, vọng từ đâu khởi, chỗ hiện các cảnh giới khổ lạc bên ngoài như ảnh tượng trong gương. Vì tự tâm là gương sáng, trở lại chiếu nghiệp ảnh của tự. Các bậc Cổ đức nói: “Dùng Như Lai tạng tánh mà làm gương sáng, tùy nghiệp duyên chất hiện ảnh tượng quả. Phàm, nghiệp thông cả tánh tướng, nghĩa là nghiệp thể đây dùng pháp của không tánh mà làm tánh đó, dùng tướng của nghiệp quả chẳng mất mà làm tánh đó, do không tánh nên thành nghiệp quả, do chẳng hoại tướng mới hiểu biết chân không. Tại sao? Nếu có tánh thì nghiệp thiện ác quyết định chẳng thể cải đổi, không có quả báo khổ lạc. Nên hoại nghiệp tướng

thì thành đoạn diệt, vì tất cả nhân quả từ tự tâm sinh, ngoài tâm thật không nghiệp tâm có thể được, vì nghiệp không tự tánh chỉ do tâm khởi, do đó như ảnh như huyễn không có định tướng. Lại, vì nghiệp không tự tánh nên chẳng lạc có, lại chẳng hoại nghiệp quả nên chẳng đọa không, chẳng phải có chẳng phải không thì lý trong một tâm vậy.

Hỏi: Tuy tâm tức là nghiệp, nghiệp tức là tâm, đã từ tâm sinh trở lại từ tâm bảm thọ, làm sao hiện nay tiêu nghiệp báo hư vọng đó?

Đáp: Chỉ rõ vô tác tự nhiên nghiệp không, do đó nói nếu rõ vô tác ác nghiệp một đời thành Phật. Lại nói: Tuy có tác nghiệp mà không tác giả, tức là giáo bí mật của Như Lai vậy. Lại, phàm tác nghiệp đều là tự tâm, tính ngang pháp bên ngoài trở lại tự đối trị, vọng thủ thành nghiệp. Nếu rõ tâm chẳng thủ cảnh chẳng tự sinh, không pháp kéo tình làm sao thành nghiệp. Trong Nghĩa Hải nói: Trừ nghiệp báo là vì trần chẳng rõ tự tâm làm bên ngoài tâm có pháp tức sinh thương ghét, từ nghiệp tham thành báo, nhưng nghiệp báo đây do tâm mê trần vọng chấp mà sinh chỉ tự có hiển hiện đều không chân thật. Mê là vì tướng phần có chỗ từ xưa đến nay, mà lại sinh là mê, nay rõ tướng trần không thể là ngộ, mê vốn không xưa nay, ngộ cũng không chỗ đi. Tại sao? Vì vọng tâm có gốc không thể vậy. Như nói về dây rốn vốn không từ đâu lại cũng không chỗ đi. Tại sao? Nói về rốn, vọng tâm tính ngang làm có, vốn không thể vậy. Nếu tính chấp có xứ lại xứ đi trở lại là mê, rõ không đi lại là ngộ. Ngộ đó và mê đối đãi nhau an lập, chẳng phải là trước có tịnh tâm sau mới có vô minh, đây chẳng phải hai vật, chẳng thể hai giải, chỉ rõ vọng tức là tịnh tâm, trọn không trước tịnh tâm mà sau có vô minh, nên biết mê ngộ chỉ là một tâm, như tay úp ngửa chỉ là một tay, thấu đạt sâu xa như vậy thì nghiệp ảnh tự tiêu. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Bấy giờ Bồ-tát Văn-thù Sư-lợi hỏi Bồ-tát Đức Thủ rằng: Phật tử! Tất cả chúng sinh v.v... có bốn đại không ngã không ngã sở, cố sao mà có thọ khổ thọ lạc đoạn chánh xấu xa trong đẹp ngoài đẹp thọ ít thọ nhiều, hoặc thọ hiện báo, hoặc thọ hậu báo, nhưng trong pháp giới không đẹp không xấu? Khi ấy Bồ-tát Đức Thủ dùng kệ tụng đáp:

*“Tùy chỗ có hành nghiệp*

*Quả báo sinh như vậy*

*Tác giả không chỗ có*

*Chỗ của chư Phật nói*

*Thí như gương sáng sạch*

*Tùy chỗ đối chất đó*

*Hiện tượng mỗi chẳng đồng*

Nghiệp tánh cũng như vậy  
 Lại như xảo huyền sư  
 Ở nơi ngã tư đường  
 Bày hiện các sắc tướng  
 Nghiệp tánh cũng như vậy  
 Như cơ quan người gõ  
 Năng phát các thứ tiếng  
 Kia không ngã chẳng ngã  
 Nghiệp tánh cũng như vậy  
 Cũng như các loại chim  
 Từ vỏ mà được ra  
 Âm thanh mỗi chẳng đồng  
 Nghiệp tánh cũng như vậy  
 Thí như trong thai tạng  
 Các căn đều thành tựu  
 Thể tướng không xú lại  
 Nghiệp tánh cũng như vậy  
 Lại như tại địa ngục  
 Các thứ vị khổ thấy  
 Kia hẳn không chỗ từ  
 Nghiệp tánh cũng như vậy  
 Thí như Chuyển luân vương  
 Thành tựu bảy báu thắng  
 Xú lại chẳng thể được  
 Nghiệp tánh cũng như vậy  
 Lại như các thế giới  
 Chỗ hỏa đại thiêu đốt  
 Lửa đây không xú lại  
 Nghiệp tánh cũng như vậy”.

Trong kinh Tịnh Nghiệp Chương nói: “Quán tất cả pháp tức là Phật pháp thì là tịnh các nghiệp chương”. Như có người học hỏi Hòa thượng An Quốc: “Nếu lúc chưa ngộ, nghiệp duyên thiện ác là có chăng?” Đáp: “Chẳng phải có”. Dụ như ban đêm mộng người ác kia đuổi, hoặc Phạm vương Đế-thích, cho là có, chợt nhiên thức dậy, vắng lặng không sự, tin biết ba cõi vốn không chỉ là một tâm. Lại có người hỏi Hòa thượng Đại Châu rằng: “Làm sao biết nghiệp hết?” Đáp: “Hiện tiền tâm thông đời trước đời sau, Phật trước Phật sau muôn pháp đồng thời”. Trong kinh nói: “Một niệm biết tất cả pháp là đạo tràng, thành tựu Nhất thiết

trí vậy”. Vậy biết từ chỗ tâm sinh đều không chân thật, như tâm mộng chẳng thật, sự mộng cũng hư. Thế gian cộng biết có thể tin thọ sâu mầu, vì là nghiệp của thiện ác lý đều tánh không, chẳng hoại duyên sinh luôn ngấm diêu chỉ. Lập lượng là: Chánh nghiệp là pháp hữu, định tức có tức không nên là tông. Nhân là: Tức duyên thành tức không tánh. Đồng dụ là: Như huyễn huyễn pháp thuật v.v... sinh, tức có chẳng ngại hư, chánh nghiệp từ duyên sinh, không có chẳng trở ngại nhau. Nên biết muôn pháp từ biến kế tình sinh, chỉ có hư danh đều không thật nghĩa. Như trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Diệu giác trong lắng khắp cùng pháp giới, ngậm nhả mười hư sao có phương sở, theo nghiệp phát hiện thế gian không biết, hoặc làm nhân duyên và tánh tự nhiên, đều là thức tâm phân biệt tính lượng, chỉ có nói phô đều không thật nghĩa”. Ngậm nhả mười hư là ngậm tức một chân chẳng động tại trong Như Lai tạng, nhả tức nương vọng phân biệt mới tùy xứ phát hiện, chỉ có xứ của mảy trần phát hiện đều là tự tâm sinh, từ phân biệt có, nếu biết xứ phát hư vọng thì chóng ngộ chân không, chân không hiện tiền đâu còn nói phô.

Hỏi: Chân tâm chẳng động, ba khoảng chẳng biến đổi, cứ sao nói tâm lưu chuyển, lại nói nghĩa tuyệt lưu chuyển?

Đáp: Chỗ nói tùy lưu và nghịch lưu đều căn cứ tâm của chúng sinh duyên lo nghĩ, vọng xưng là lưu chuyển, thể nó thường vắng lặng, chỉ chẳng thấy xứ một niệm khởi, tức là chẳng lưu, chưa hẳn có niệm có thể đoạn. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Văn-thù Sư-lợi nói: “Làm sao đoạn lưu chuyển, vì ở quá khứ tâm chẳng khởi, ở vị lai thức chẳng hành, hiện tại ý chẳng động, chẳng trú chẳng tư duy, chẳng giác chẳng phân biệt. Nên biết lấy cảnh đối cảnh đem tâm trị tâm, chó đuổi theo cục đất mà càng nhiều, người lánh bóng mà nhọc khổ, nếu năng biết thân là ảnh, bỏ khối đất đến người thì ảnh diệt vết ngấm an nhiên giẫm bước, nên biết muôn động đều lay đều thành ma nghiệp, nếu biết tâm chẳng động thì chẳng theo dòng, mới vào trong cửa Tông Kính, trọn vượt ma huyễn, tự nhiên tâm trí tịch diệt, các thấy tiêu mất. Như trong kinh Đại Hư Không Tạng Bồ-tát Sở Vấn nói: “Bồ-tát Sơn Tướng Kịch Vương nói: Thí như nơi có lỗ hổng, gió vào trong đó lay động nơi vật có tướng qua lại. Bồ-tát cũng vậy, nếu tâm có khoảng hổng thì tâm lay động. Vì lay động vậy thì ma được tiện, cho nên Bồ-tát gìn giữ nói tâm chẳng khiến có khoảng hổng, nếu tâm không khoảng hổng thì các tướng viên mãn, vì tướng viên mãn vậy thì không tánh viên mãn, đó là pháp môn Bồ-tát vượt ma. Cho đến, Bồ-tát Văn-thù Sư-lợi nói: Nhân giả! Như lời các vị nói đều là cảnh ma tại sao? Định nghĩa văn tự đều là ma

nghiệp, cho đến Phật nói còn là ma nghiệp, không có nói thô, lia các văn tự, ma không năng làm. Nếu không khái niệm tức không ngã kiến và văn tự kiến. Vì không ngã thì ở các pháp không có tổn ích. Vào như vậy thì vượt cảnh ma, đó là pháp môn Bồ-tát vượt ma.” Trong kinh Đại Thừa Thiên Bát Đại Giáo Vương nói: “Phật dạy: Các thiên ma huyền hoặc các thứ tướng mạo chướng tâm mắt Thánh đạo của người tu học, cho đến khiến thấy tất cả huyền tướng mọi sự sinh tử trước sau, các tướng thiện ác, ma làm huyền hoặc chẳng liên quan chánh trí. Chỉ chỗ tâm biến chớ thủ duyên bên ngoài. Hành nhân tu học hẳn chẳng được ở cảnh giới mộng và hiện trước mắt, thủ tướng chấp trước, động chuyển tâm người, khủng bố hãi sợ thì bị chớ chướng ngại của Thiên ma quỷ thần. Hành nhân chánh kiến phải thường quán tâm tánh chắc chắn, thấy tánh tịch tĩnh, tâm tánh không vật, là tướng chớ thủ thì không cảnh giới vọng tưởng nhân duyên, cho nên hành nhân cần hành tinh tấn, thật chớ thối chuyển giải đãi biếng lười, thì được chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề”. Trong luận Đại Trí Độ nói: “Trừ thật tướng các pháp đều là Bồ-tát ma sự, nếu chứng Bát-nhã năng khế hợp thật tướng tức vượt qua ma sự”. Đây là nói về sự lúc chứng thật tướng, đang lúc thân chứng như người uống nước, chẳng thể chỉ nói mà không chứng, nếu chỉ nói vượt qua ma mà chẳng lia cảnh ma, nếu vượt qua ma giới, nói chứng đều tuyệt. Vậy biết hẳn không cảnh ma chỉ từ tâm khởi. Tại sao? Nếu bên trong tâm ưa vui sinh tử thì thân làm Thiên ma. Tâm bên trong đắm trước tà kiến, thì thân làm ngoại đạo, cho đến bên ngoài tâm thấy pháp, ngoài lý riêng cầu đều thành ngoại đạo.

Hỏi: Phàm Thánh một tâm đồng chủng tánh đó, chủng tánh không khác, cố sao chớ thọ nhân quả chẳng đồng, báo ứng có riêng biệt?

Đáp: Tuy tự nghiệp mỗi thọ vọng có thặng trầm, mà duyên tánh không sinh, trọn không thể được. Trong kinh Chư Pháp Vô Hành nói: “Phật bảo: Văn-thù Sư-lợi! Tất cả chúng sinh tâm đó đều một. Đó gọi là chủng tánh, chủng tánh tức nghĩa căn bản, căn bản thường một mà chúng sinh vọng khởi tự tha sai biệt Thánh phàm cao thấp, tuy khởi sai biệt, một thể chẳng động. Vì tánh sai biệt chẳng phải có vậy, chỉ là vọng khởi không thật thể vậy. Do đó trong kinh nói: “Phật dạy: Văn-thù Sư-lợi! Tất cả chúng sinh đều không có tâm duyên, tánh chẳng thể được vậy. Đó gọi là chủng tánh. Lại, tất cả cảnh giới thiện ác đều là ánh sáng tâm, tất cả thọ dụng hơn kém đều là quả tâm.” Trong luận Đại Trang Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Các thứ tâm sáng khởi*



*Các thứ tướng như vậy  
Thế sáng chẳng thể vậy  
Chẳng được pháp kia thật”.*

Các thứ tâm sáng, tức là các thứ sự tướng, hoặc khác lúc khởi, đó là sáng tham sân v.v... hoặc đồng lúc khởi, đó là sáng tham sân v.v... hoặc đồng lúc khởi, đó là sáng tín tấn v.v... nhiệm vị tâm số tịnh vị tâm số như vậy chỉ có ánh sáng mà không thể sáng, cho nên Đức Thế Tôn chẳng nói kia là pháp của chân thật. Lại nói: Các hành sát-na tăng trưởng, là như Phật nói tâm đem thế gian đi, tâm kéo thế gian lại. Do tâm tự tại thế gian tùy chuyển. Thức duyên danh sắc đây nói cũng vậy. Nên biết các hành là quả tâm. Lại, Tùy tịnh là, tịnh là tâm người thiền định, người kia các hành tùy tịnh tâm chuyển. Tỳ-kheo tu thiền, đầy đủ thần thông, tâm được tự tại, nếu muốn khiến gỗ làm vàng thì được tùy ý, nên biết các pháp hành đều là quả tâm. Lại, tùy sinh là, như chúng sinh tạo tội, có thể được vật bên ngoài tất cả thấp kém, chúng sinh tạo phước có thể được vật bên ngoài tốt đẹp, nên biết các hành đều là quả tâm, phải biết tất cả muôn pháp, đã lấy tâm làm nhân cũng lấy tâm làm quả, tuy nhiên sạch dơ hiển hiện chẳng đồng, ở trong gương tâm, như ánh sáng như bóng ảnh, trọn chẳng thể được.

Hỏi: Vào môn Duy thức quán tất cả cảnh tự nhiên không tướng, sao dựng lại nói phá tướng hiển lý, lại nói bỏ có quán không. Nếu có tông của sở phá thì lập lý của năng không. Đã còn không pháp trở lại thành nhân của có tướng, nếu giữ quán môn, đâu hợp đạo của vô vi? Đáp: Phàm nói phá tướng là chưa vào Duy thức bỏ vọng chấp đó, tuy nói phá tướng, thật không chỗ phá, đã không có của chỗ phá, cũng không không của năng phá. Tình chấp nếu tiêu, có không đều lắng, tiền trần không định, phá lập tùy tâm, vọng của mê chân chẳng sinh, chân của đối vọng cũng tuyệt. Trong luận Đại Trí Độ nói: “Các thứ thủ tướng đều là hư vọng, như châu pha lê tùy sắc trước biến tự không định sắc, các pháp cũng như vậy, không có định tướng, tùy tâm làm khác, hoặc tướng thường vô thường v.v... như vì tâm sân thấy người này là tệ, nếu tâm sân dứt, tự tâm dâm dục sinh thấy người này trở lại là tốt. Nếu vì tâm kiêu mạn sinh thấy người này là ty tiện, nghe họ có đức trở lại sinh tâm kính. Các thứ như vậy có lý, mà thương ghét không lý, mà thương ghét đều là hư vọng nghĩ tướng, nếu trừ hư dối cũng không không tướng không tướng tướng không tác tướng. Không chỗ phá nên còn chẳng tông lý của không tướng đâu còn môn của phá lập, vì thành hoại lấy bỏ đều tự tâm vậy. Nếu rõ ngay tâm tự nhiên tuyệt quán. Như trong kinh Lăng-



già có kệ tụng nói:

*“Tất cả không Niết-bàn  
Không có Niết-bàn Phật  
Không có Phật Niết-bàn  
Xa lìa giác chỗ giác  
Hoặc có hoặc không có  
Hai đó thấy đều lìa  
Mâu-ni tịch tĩnh quán  
Đó thì xa lìa sinh  
Đó gọi là chẳng thủ  
Đời nay đời sau sạch”.*

Có hai nửa bài kệ, Đại Vân giải rằng: Một kệ đầu rõ nay một như, nghĩa là đây căn cứ vô nguyện quán để hiển bày viên thành, không Niết-bàn Phật nên không nguyện vậy. Câu đầu nghĩa là trong tất cả các pháp sắc tâm v.v... không được Niết-bàn. Vì tất cả pháp vốn là như, nếu được Niết-bàn là đoạn thường kiến. Diệt pháp là đoạn, chứng đắc là thường. Câu kế tiếp, đã không Niết-bàn cố sao có Phật, nên trong kinh nói thấy đoạn phiền não mà được thành Phật, đây thì gọi là phá hoại Phật pháp, vì phiền não và Phật tánh tịch tĩnh vậy. Trong câu thứ tư, chỗ giác như nên không có Niết-bàn, năng giác như nên không có Phật được, lìa giác và chỗ giác hỗn loạn đồng một như.

Hỏi: Thấy nghe hay biết chẳng vượt ngoài tâm lượng tục đế chân đế không được không sinh, lại vượt ngoài tâm lượng chẳng?

Đáp: Phạm lượng là tâm năng duyên, chỉ có đối tục nói chân, nhận đối lập thật. Bài xích sai biệt luận bàn bình đẳng, dứt trừ khác tướng, kiến lập như như, đều là đối đãi được, gọi là phá chấp thiết giáo, nếu năng chân tạo đều phải bỏ, có không đều tiêu, rõ biên tức trung, không biên có thể lìa, đạt trung tức biên, không trung có thể còn. Trí của năng chứng đã mất, lý của sở chứng cũng lắng mới vượt tâm lượng, vào môn tuyệt đối đãi. Nếu có được không được có sinh không sinh, đều chẳng vượt ngoài tâm lượng. Trong kinh Lăng-già có kệ tụng nói:

*“Lìa tất cả các thấy  
Và lìa tướng chỗ tướng  
Không được cũng không sinh  
Ta nói là tâm lượng  
Chẳng tánh chẳng chẳng tánh  
Tánh chẳng tánh đều lìa  
Gọi kia tâm giải thoát*

*Ta nói là tâm lượng  
Như như vì khoảng không  
Niết-bàn và pháp giới  
Các thứ ý sinh thân  
Ta nói là tâm lượng”.*

Do đó, trong kinh Niết-bàn nói: “Nếu có một pháp vượt qua Niết-bàn là, ta cũng có như huyễn như hóa. Vì Niết-bàn không tướng nếu thủ ở tướng tức tự tâm hiện lượng, chẳng phải chân Niết-bàn vậy. Phật nói rằng: Giả sử có một Đức Phật vượt qua Niết-bàn, hướng đến chỗ được tâm, cũng thành tâm lượng, chỗ tự tâm biến đều là huyễn hóa”. Nên biết tự hình nói vết, liếc qua sinh diệu giải, đều là chỗ tâm lượng gom thâu. Chưa có một pháp chẳng liên quan với tâm vậy. Nếu năng ngộ tâm không tâm, rõ cảnh không cảnh, lý lượng đều tiêu, có thể vào Tông Kính.

Hỏi: Phàm luận tâm lượng chẳng vượt ngoài thấy nghe, nếu căn cứ thấy nghe thì còn là tiền cảnh, cơ sao thành nghĩa của Duy tâm?

Đáp: Đây là tâm của không tâm, lượng chẳng phải có thật thể.

Hỏi: Nếu không thật thể, cơ sao kiến lập tất cả các pháp?

Đáp: Chỉ do không thể không tánh mới thành vạn hữu, chỗ vạn hữu khởi chẳng lìa chân không. Nếu nói có tánh thì một pháp chẳng thành, thì không chẳng tự không, đâu năng dung sắc. Nếu sắc chẳng tự sắc nói năng hợp không. Trong luận Ma-ha-diễn nói: “Tất cả các pháp chỉ tâm xoay chuyển ngoài ra không pháp khác” là như vậy, tâm pháp cũng chẳng thể được. Trong kinh Lăng-già nói: “Tâm lượng của không tâm, Ta nói là tâm lượng”. Do câu của tâm chẳng thể được mà lập nghĩa của đại không. Do câu tâm lượng của không tâm mà thành nghĩa của huyễn sai biệt. Do nghĩa của đại không, các pháp được thành. Do nghĩa huyễn sai biệt, không lý được hiển bày.

Hỏi: Vọng năng che chân thành sinh tử, chân năng đoạt vọng, thuận hiện Niết-bàn, chân vọng nếu lìa, qua lại chẳng sinh khởi, chân vọng nếu hợp, hai đế chẳng thành, làm sao hội thông diệu lý một tâm?

Đáp: Một tâm hai đế, chỗ giáo lý quy về, mở tức mê chân, hợp tức hoại tục. Tại sao? Tướng tùy chân khởi, tức tướng mà có thể biện rõ nguồn chân, giác nhân vọng sinh. Nhân vọng mà năng biết giác thể. Không vọng thì giác chẳng tự lập, không chân thì tướng không chỗ nương. Chân vọng cũng hòa, nhiễm tịnh thành sự, chỉ chân chẳng lập, không vọng mà đối, ai năng lập chân, riêng lẻ vọng chẳng thành, không chân mà cậy sao nói vọng. Chân vọng mỗi không tự thể. Danh

tướng vốn đồng một nguồn. Vậy thì hai đế luôn phân, một vị thường còn, tạng tánh chẳng động, duyên khởi muôn sai. Nên biết thật không một pháp mà có tự thể độc lập, đều từ hai pháp chân vọng hòa hợp mà khởi. Như trong luận Đại Thừa Khởi Tín nói: “Chẳng sinh chẳng diệt cùng sinh diệt hòa hợp, chẳng phải một chẳng phải khác, gọi là thức A-lại-da, biến khởi căn thân khí thể gian v.v...” Trong luận Thích Ma-ha-diễn nói: “Nhân duyên sinh diệt có hai: Một, chẳng tương ứng nhân duyên sinh diệt; Hai, tương ứng nhân duyên sinh diệt”. Luận nói: Hiện kính thức thể, cảnh giới sáu trần, như lần lượt đó, vì ba thứ kia tương ứng nhiễm pháp, năng làm nhân duyên cho nên nói phô thô trọng, môn nhân duyên của sinh diệt. Trong thể hiện thức lại có nghĩa duyên, nên thẩm xét tư duy. Lại nữa, có hai lớp nhân duyên: Một, gốc khắp cùng nhân duyên. Hai ngọn khắp cùng nhân duyên. Nói gốc khắp cùng là nêu gốc vô minh và tâm bản giác trông ở sáu trần tương ứng, có nghĩa nhân duyên. Nói ngọn khắp cùng là, nêu nghiệp chuyển hiện tướng trông ở ba tương ứng, có nghĩa nhân duyên vậy. Lại nữa, lại có hai thứ nhân duyên: Một, nhân duyên trên dưới; hai, nhân duyên hạ thượng. Nói trên dưới là, vô minh làm thủy, quả báo làm chung, trên dưới cùng lực chẳng vượt số đó làm nhân duyên vậy. Nói hạ thượng là, quả báo làm thủy, vô minh làm chung. Hạ thượng cùng cực chẳng vượt số đó làm nhân duyên vậy. Lại nữa, tất cả pháp hữu vi sinh diệt, sát-na chẳng trú, không nhân không duyên. Lại nữa, pháp của nhân duyên không mà không chủ, kỳ thật tự tánh chẳng thể được vậy. Lại nữa, pháp chẳng thể được chẳng thể được cũng chẳng thể được vậy. Lại nữa, nhân duyên sinh diệt là chỗ gọi là tâm ý ý thức của chúng sinh chuyển vậy. Văn đây vì nói rõ nghĩa gì? Đó là muốn hiển bày sai biệt của sở y và năng y vậy. Thế nào là sở y? Đó là tâm bản giác. Thế nào là năng y? Đó tức là chúng sinh, nói chúng sinh là đúng pháp gì ư? Đó là ý ý thức. Tại sao ý và ý thức gọi là chúng sinh? Ý và ý thức tất cả các nhiễm hợp thành mà sinh, nên gọi là chúng sinh, mà không riêng biệt tự thể, chỉ nương tâm làm thể, cho nên nói là nương tâm mà chuyển. Lại nói: Tướng của vô minh chẳng lìa giác tánh, chẳng phải có thể hoại, chẳng phải chẳng thể hoại, giống như biển lớn tương gió tương nước chẳng bỏ lìa nhau là. Biển lớn dụ cho thức A-lại-da. Nước dụ cho tâm bản giác, gió dụ cho căn bản vô minh. Bất giác năng khởi động chuyển thức của lo nghĩ tri, như sóng kia vậy. Sóng động là dụ cho hý luận thức biến chuyển vô thường. Tương nước tương gió chẳng bỏ lìa nhau là, dụ cho chân tâm giúp nhau đều hành hợp chuyển, nghĩa là tâm bản giác chẳng khởi vậy,

đang nhờ lực của vô minh mới được mà khởi, căn bản vô minh chẳng tự chuyển vậy, cần phải nhân lực của chân tâm mới được mà chuyển, như nước chẳng tự làm sóng, phải nhân lực gió, gió chẳng tự hiện động cần phải nhờ ở lực nước mới được hiện tướng động. Trong kinh nói: “Trong biển lớn phiền não, có viên mãn Như Lai, tuyên nói lý của thật tướng thường trú, trong thật tánh bản giác, có chúng sinh vô minh khởi vô lượng vô biên gợn sóng phiền não, như trong kinh nói: “Phật bảo đại chúng: “Thủy giác Bát-nhã là từ địa vị có đủ thứ trôi buộc dần dần ra khỏi, cho đến Kim cang viên mãn mới hành phát đạo cứu cánh chóng đoạn căn bản vô minh trú địa. Mặt nhật tuệ giác tròn chiếu, không chỗ chẳng khắp cùng. Bản giác Bát-nhã là từ tánh thanh tịnh dần dần xa lìa, cho đến mới đầu tin, phát trí cứu cánh đoạn diệt tướng phần vào biển vô minh tùy duyên chuyển động. Khi ấy đại chúng nghe sự này rồi rõ biết các pháp một tướng một thể, cũng không một tướng cũng không một thể. Mà các pháp tánh cũng thật tướng, cũng là thường trú, cũng là quyết định, cũng là thật có.

Hỏi: Bản giác và thủy giác, từ đâu mà lập sinh?

Đáp: Bản giác là nhân thủy mà được sinh, thủy giác từ bản mà lập. Như trong Khởi Tín Sao nói: “Chưa xét rõ thủy giác từ đâu mà sinh, vì chỗ bản đối nên đây nói vậy. Nguyên Thủy giác đó là chỗ bản sinh dần mới mà có, nên gọi là thủy, chiếu ngược lại thể đó, xưa nay có đó. Đối đối ở thủy nên gọi là bản. Nếu không thủy đó, chỗ nào đối đãi ư? Như mẹ sinh con, đối con xưng mẹ. Cho đến hỏi: Thủy giác bản giác đã khác, nhân gì không hai? Lại đã đồng bản giác, nhân gì gọi là thủy?

Đáp: Tức bản giác mới đầu hiển bày tướng dụng, gọi là thủy giác. Tướng dụng chẳng phải riêng biệt bên ngoài lại nên được dung đồng một thể. Lại, nếu chẳng phải tướng dụng của khắp thể giác, tức chẳng phải thủy giác, vì ngoài tâm không có pháp vậy. Nếu không như vậy, chỉ gọi là tương tự giác, cũng gọi là tùy phần giác. Vậy biết trực đãi hợp đồng bản thể mới được gọi là chân thủy giác vậy. Đã hợp nói bản, thủy tức chẳng phải thủy, đã không nói thủy tức không nói bản. Danh của bản thủy đã mất, chỉ có thể gọi là giác vậy”. Như giải thích trên, nếu vào Tông Kính mới là giác của cứu cánh, chưa vào Tông Kính chỉ xưng là tương tự giác vậy. Đây tuy xưng giác, mới là bất giác. Nên trong luận nói: “Lại vì giác nguồn tâm nên gọi là cứu cánh giác”, chẳng giác nguồn tâm nên chẳng phải cứu cánh giác, tức nghĩa đó vậy.

Hỏi: Trên nói chân tâm không sinh, vọng niệm khởi diệt, làm sao hội vọng về chân vào đạo của một thừa bình đẳng?

Đáp: Vọng nguyên không thể, vốn tự toàn chân, sao phải lại hội. Nay gọi là người của tình kiến vọng chấp, dẫn trí của Phật tổ khéo léo thấu suốt nguồn tâm, sưu tìm phân tích của kinh luận vi tế thấu cùng biển tánh, khiến chóng thông tình trần, bèn thành chân giác. Như trong luận Thích Ma-ha-diễn nói: “Một tâm chân như thể đại thông ở năm người, bình đẳng bình đẳng không sai biệt vậy, cứ sao gọi là năm thứ người giả? Một phàm phu, hai Thanh văn, ba Duyên giác, bốn Bồ-tát, năm Như Lai. Đó gọi là năm. Năm tên như vậy, người tự là năm, chân tự chỉ một. Tại sao như vậy? Chân như tự thể không có tăng giảm, cũng không lớn nhỏ, cũng không có không, cũng không trung biên cũng không đi lại, từ xưa đến nay một tự thành một. Đồng tự làm đồng, nhằm khác bỏ riêng, chỉ một chân như. Cho nên trong kinh các pháp chân như một tướng Tam-muội nói rằng: “Thí dụ Kim cang làm tượng năm thú, năm người bình đẳng cũng lại như thế”. Ở trong các người không có tăng giảm, nên trong luận Đại Thừa Khởi Tín nói: “Tâm chân như là, tức một pháp giới đại tổng tướng pháp môn thể, vì tướng bản tánh tâm chẳng sinh chẳng diệt, tất cả các pháp đều do vọng niệm mà có sai biệt. Nếu lìa vọng niệm thì không tướng của cảnh giới sai biệt”. Xưa trước giải thích: Hiện thấy các pháp sai biệt biến chuyển, cứ sao nói là tánh không sai biệt? Giải thích: Tướng sai biệt là, chỗ biến kế vọng tình của ông làm, xưa nay không thật, như nường mắt bệnh vọng thấy hoa đốm hư không, nên nói đều nường vọng niệm mà có sai biệt. Người nghi ngờ lại nói: Cứ sao được biết nường vọng niệm sinh?

**Giải thích:** Vì các Thánh nhân lìa vọng niệm vậy, đều là cảnh đó, tức nghiệm cảnh đây quyết định từ vọng sinh. Lại nếu cảnh đây quyết định chẳng phải vọng, quyết định là thật có là Thánh nhân chẳng thấy, nên là mê đảo. Phàm phu đã thấy nên là giác ngộ như chẳng thấy hoa đốm hư không là mắt bệnh, trở lại kết chuẩn cứ đó, nên nếu lìa ở niệm tức không sai biệt vậy, chỗ chấp vốn không, nên chân tâm chẳng động. Do đây tất cả các pháp đều tức là chân như. Đó thì hội tụ vọng hiển bày chân có thể tuyệt dứt nghi ngờ vậy. Như trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Phật dạy: A-nan! Ta chẳng phải bảo ông chấp là chẳng phải tâm, chỉ ông ở tâm vi tế vô xoa, nếu lìa tiền trần có tánh phân biệt, tức chân tâm ông, nếu tánh phân biệt lìa trần không thể, đó thì tiền trần phân biệt sự ảnh”. Người xưa có bài tụng chọn lựa vàng rằng: “Ông chẳng thấy nước đẹp lắng trong ra vàng ròng. Đuổi sóng theo sóng trọn bị chìm, có may được gặp người khéo xét, bươi cát nhặt kỹ tạm biết âm. Nhân đây bèn nhờ ân Hoàng thượng, thẳng vào trong lầu quỳnh tráp báu, một

luyện một ánh sáng chiếu diệu, một xoay trên tay một xoay tròn, vì đây cát bụi đều bấu diệu, nên dụ chúng sinh tâm giác chiếu, chúng sinh vô thủy chìm ba cõi, xưa nay trôi nổi bị cảnh xâm. Đối trần vừa tợ tuệ chân như. Là cảnh nguyên không tâm chiếu thể, mê tức một chân gọi hai thể, chỉ vì tâm quần sinh chẳng chiếu, nếu năng đối cảnh thường chân chiếu, tùy trần là cảnh một loại tâm, ngày nay Như Lai trừ phân biệt, ý xua tâm chúng sinh vọng tập. Chỉ trừ vọng tập còn thủy chung. Chân chiếu nào vọng chẳng chân tâm”.